TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Huy Quốc và ông Hà Văn Thiện.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Nhà rông Thôn Kon Pông (Thôn 1A cũ), xã U, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/HSST ngày 23/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2023 và Quyết định bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23A/2023/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023 đối với:

- Các bị cáo:

+ *Bị cáo thứ nhất*: Phạm Văn U (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/9/1989, tại tỉnh L. Nơi ĐKHKTT: Phường B, thị xã H, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ tên là Hoàng Thị L, sinh năm 1990 và có một người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị cáo thứ hai*: Trương Sỹ N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/4/1992, tại tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Sỹ Q, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Nhân D, sinh năm 1995 và có hai người con, con lớn nhất sinh năm 2016 và con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/3/2022 bị Hạt kiểm lâm huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, bằng hình thức phạt số tiền 7.500.000 đồng, ngày

04/4/2022, Trương Sỹ N chấp hành xong quyết định trên. Tính đến ngày 20/3/2023 chưa hết thời hạn một năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Văn Th, sinh năm 1988 - Chức vụ: Thôn trưởng. Địa chỉ: Thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Kon Năng Treang, xã U, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Lê Quang H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Hoàng Anh Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Đăk H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Vi Thái Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Võ Thanh R, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn K, xã U, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2023, trong quá trình đi bắt ong tại xã U, huyện H, tỉnh T Phạm Văn U thấy 01 *(một)* cây gỗ Phay tại lô 9, khoảnh 1, tiểu khu 347 thuộc Thôn Kon Pông, xã U, huyện H, tỉnh T nên U nảy sinh ý định sẽ khai thác cây gỗ Phay này để bán kiếm lời. U tìm hiểu cây gỗ Phay trên nằm gần với đất rẫy của anh A H. Khoảng tháng 02/2023, U đến gặp anh A H thì được biết cây gỗ Phay thuộc đất rừng, nên U đưa cho anh A H 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để anh A H không báo cơ quan chức năng. Vài ngày sau Phạm Văn U mang theo các công cụ gồm cưa xăng, xà beng, rìu, búa tạ, dây thừng đến khu vực cây gỗ Phay thuộc lô 9 khoảnh 1 tiểu khu 347 thuộc Thôn Kon Pông, xã U để khai thác. Cây gỗ có đặc điểm gồm: Thân dài khoảng 05m, có 02 *(hai)* nhánh chính, nhánh thứ nhất dài khoảng 15m; nhánh thứ hai dài khoảng 13m, ngoài ra còn có một cành bị gãy nằm dưới đất cách gốc khoảng 10m, dài khoảng 15m. U cưa, xẻ đoạn nhánh bị gãy nằm dưới đất thành các lóng gỗ dài từ 40cm đến 3m, được khoảng 2,9 tấn và bán số gỗ trên cho một người đàn ông trú tại tỉnh L *(hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch)* với số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Ngày hôm sau, U tiếp tục vào vị trí cây gỗ Phay cưa nhánh chính thứ nhất thành 05 *(năm)* lóng gỗ tròn mỗi lóng dài khoảng 3m. Tối cùng ngày, U gọi điện thoại cho anh Lê Quang H hỏi có mua gỗ không thì anh H hỏi gỗ gì, U nói gỗ Phay trên rẫy người dân có giấy tờ và hẹn ngày mai đi xem gỗ, anh H đi xem và đồng ý mua 02 *(hai)* lóng gỗ tròn cắt từ nhánh cây thứ nhất, tổng khối lượng 02 lóng là 1.724m^3 với giá 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Anh H điều khiển xe máy cày nhãn hiệu ISEKI, loại 8000 đi đến khu vực cây gỗ Phay mà U khai thác trước đó để chở gỗ về nhà tại Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. Do xe anh H tự vào chở ra và U có thuê anh H chở 01 *(một)* lóng gỗ tròn có khối lượng 0,298m^3, đưa về nhà anh H để U bán cho người khác, 03 *(ba)* lóng gỗ có khối lượng 2,022m^3, nên U bớt 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền công vận chuyển cho anh H giá còn 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*. Anh H đã đưa trước cho U số tiền 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*, nợ lại số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Khoảng một tuần sau, U cắt xẻ 02 *(hai)* lóng gỗ của cành thứ nhất thành 04 *(bốn)* tấm gỗ xẻ và tìm người mua thì anh H gọi điện thoại cho U hỏi có còn gỗ bán không thì U nói có, hẹn ngày hôm sau vào vị trí cây gỗ để xem rồi anh H thỏa thuận mua 03 *(ba)* tấm gỗ xẻ tổng khối lượng 2,658m^3 với giá 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*. Vì còn một tấm gỗ xẻ cắt từ cành thứ nhất có khối lượng quy tròn 0,549m^3, U thuê anh H chở về nhà của anh H với giá 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để U tìm người mua sau, nên giá còn 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* đã trừ 1.000.000 đồng tiền thuê anh H chở. U và anh H bốc xếp và chở 04 *(bốn)* tấm gỗ, tổng khối lượng quy tròn là 3,207m^3 về nhà ở Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. Khi về đến nhà, U cất riêng tấm gỗ của U, còn 03 *(ba)* tấm gỗ của anh H để ở sân sau. Sau đó, U biết anh Hoàng Anh Đ

đang có nhu cầu tìm mua gỗ nên U đã bán cho anh Đ tấm gỗ mà U đã thuê anh H chở về trước, có khối lượng 0,549m^3 với giá 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* và cho thêm anh Đ 01 *(một)* lóng gỗ tròn nhỏ có khối lượng 0,298m^3 đang được để tại nhà anh Hai. Phạm Văn U gọi điện thoại cho anh Trần Văn C để thuê anh C chỡ gỗ từ nhà anh H về nhà anh Đức tại Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà. Sau đó anh C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, loại Frontier, màu xanh, biển số 82A-002.43 chở gỗ có tổng khối lượng 0,847m^3 về anh Đức, anh C được anh Đức trả số tiền vận chuyển là 400.000 đồng *(Bốn trăm ngàn đồng)*. Vì anh C đang làm phụ xe cho bố là ông Trần Văn L nên anh C đã đưa số tiền trên cho ông Lợi, quá trình bốc gỗ, anh H được anh Đức trả công 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)*.

Ngày 12/3/2023, anh Mai Văn Đ đến nhà anh H chơi thì thấy 03 *(ba)* tấm gỗ để trong sân. Anh Đ hỏi mua thì anh H đồng ý bán 03 *(ba)* tấm gỗ trên *(gỗ này anh H đã mua trước đó của U)* với giá 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Anh Đ đưa trước cho anh H 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng*) và nợ lại 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Sau đó anh H điều khiển xe máy cày nhãn hiệu ISEKI, loại 8000 chở ba tấm gỗ trên về nhà anh Đ. Sau khi cắt xẻ, bán nhánh thứ nhất xong, U tiếp tục vào cưa, xẻ nhánh cây thứ hai thành 06 *(sáu)* lóng gỗ tròn, U chỉ lấy được 01 *(một)* lóng gỗ tròn ở phần đầu cành các lóng gỗ còn lại bị rỗng ruột nên U không lấy. U xẻ thành 02 *(hai)* tấm gỗ có khối lượng 0,369m^3.

Ngày hôm sau U tiếp tục vào vị trí cây gỗ Phay để cưa phần thân cây gỗ, U cắt được một lóng gỗ có kích thước dài khoảng 5m, đường kính 1,3m và xẻ lóng gỗ thành 03 *(ba)* tấm gỗ xẻ có tổng khối lượng là: 2,966m^3. Sau khi cắt xẻ xong phần thân cây, vì có quen biết trước với Trương Sỹ N và biết N có 01 *(một)* xe máy cày nên U gọi điện thoại cho N nói "*Ngày mai vào chỗ cây Phay gần rẫy A H chở giùm mấy tấm về với"* N hỏi lại *"Giấy tờ sao" (nghĩa là đã lo luật, làm việc đưa tiền cho cơ quan chức năng chưa)*, U trả lời *"Xong rồi" (để N đồng ý nên U nói đã lo xong, nhưng thực tế U không đưa tiền hay làm việc lo luật cho ai hết)*, N biết cây gỗ Phay mà U đang khai thác, thuê chở là không được phép, nhưng vì muốn kiếm tiền tiêu xài nên N đồng ý vận chuyển. Ngày hôm sau, N điều khiển xe máy cày nhãn hiệu Mishubishi, loại 5501D, chở 05 năm tấm gỗ gồm: 03 *(ba)* tấm gỗ phần thân và 02 *(hai)* tấm gỗ phần nhánh cây thứ hai tổng khối lượng 05 tấm 3,335m^3 U nói với N về để nhờ tại nhà N thuộc Thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T thì N đồng ý và U nói khi bán được gỗ sẽ trả tiền thuê vận chuyển cho N. Khi vận chuyển gỗ về nhà N thì U chụp hình các tấm gỗ trên đăng trên trang cá nhân mạng xã hội Facebook của mình có tên "Xuan Ha" để tìm người mua. Ngày 27/02/2023, anh Vi Thái Th thấy nội dung do U đăng tải thì nhắn tin hỏi mua. U đồng ý bán cho anh Th 02 *(hai)* tấm gỗ xẻ có tổng khối lượng 2,482m^3 với giá

22.500.000 đồng *(Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*. Khoảng 18 giờ ngày 01/3/2023, U thuê N điều khiển xe máy cày của N chở 02 *(hai)* tấm gỗ trên đến nhà anh Thụy và U trả tiền công cho N hai lần vận chuyển số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. U tiếp tục tìm người mua gỗ và gọi điện thoại cho anh Võ Thanh R hỏi bán gỗ. Sau khi đưa anh R đi xem gỗ, anh R đồng ý mua 03 *(ba)* tấm gỗ xẻ có tổng khối lượng 0,851m^3 đang để tại nhà N với giá 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. U thuê ông Trần Văn L chở gỗ về nhà anh R với giá 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*. Sau khi U khai thác xong phần thân cây gỗ Phay thì U tiếp tục ý định khai thác phần gốc cây Phay để bán kiếm lời. Ngày 18/3/2023, U gọi điện thoại cho N nói *"ngày mai có rảnh không vào chỗ hôm bữa chở mấy tấm gỗ, cắt phần gốc cây cho tao mấy hôm được không"* thì N đồng ý, U thuê N làm công với giá 300.000 đồng/ngày, nếu xẻ ra gỗ đẹp thì sẽ cho thêm tiền. Ngày 19/3/2023, U và N cưa gốc cây gỗ phay và cắt được 01 (một) tấm gỗ có kích thước dài 2,3m, đường kính 90cm, khối lượng quy tròn 0,569m^3, nhưng chưa mang đi và để lại hiện trường. Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/3/2023, U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Win, màu đen, biển số biển số 36X3-889 và N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JIANSHI, không gắn biển kiểm soát, màu đen, số máy JS1P49FMH09D50029, số khung LAPXCHLU890030297 đi đến khu vực khai thác gốc cây gỗ khi đang khai thác trái phép gốc cây gỗ Phay thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định của Giám định viên trong lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Kon Tum ngày 24/3/2023 kết luận: Tổng khối lượng gỗ tròn bị khai thác trái phép của 01 gốc cưa hạ xác định được là 12,557m^3. Về chủng loại: Mẫu gỗ mang mã số M01-H1; M02-H1; M1-H2; M2-H2; M3-H2; M-H3; M1-H4; M2-H4 mẫu gỗ giám định được xác định là gỗ Phay, thuộc họ Bần. Xếp hạng, nhóm VI. Về thiệt hại môi trường rừng: Không xác định thiệt hại giá trị về môi trường rừng vì hiện nay không có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở khoa học để xác định giá trị thiệt hại về môi trường đối với trường hợp khai thác gỗ trái pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xU trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà kết luận 12,577m^3 gỗ tròn, có giá trị là 23.858.300 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn ba trăm đồng*).

*** Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra, gồm:**

- 01 *(một)* cưa xăng nhãn hiệu STIHL® MS382 đã qua sử dụng; 01 *(một)* lưỡi cưa đã qua sử dụng; 01 *(một)* búa tạ đã qua sử dụng; 01 *(một)* rìu đã qua sử dụng; 01 *(một)* cuốc chim đã qua sử dụng; 01 *(một)* xà beng đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu JIANSHI, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: S1P49FMH09D50029, số khung: LAPXCHLU890030297 đã qua sử dụng; 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Win, biển kiểm soát 36-889-X3, số máy: 2178615, số khung: 079050, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* điện thoại Nokia màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng.

- 08 *(tám)* mẫu gỗ được ký hiệu lần lượt là M01-H1; M02-H1; M1-H2; M2-H2; M3-H2; M- H3; M1-H4; M2-H4 (các mẫu gỗ trả lại sau giám định); 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m; 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,12m x 0,2m x 3,5m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,1m x0,2m x 3,5m; 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 150 (cm), đường kính 95 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 140 (cm), đường kính 90 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước 2,9 x 0,7 x 0,16 (m); 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 2,9m; 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 3,2m; 01 (*một*) lóng gỗ có kích thước 2,85m x 0,7m, tiết diện 1,1m , chủng loại gỗ phay; 01 (*một*) lóng gỗ có kích thước 3,1m x 0,35m, chủng loại gỗ phay. Tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép thu hồi được là 8,567m^3. Trong số gỗ này, có 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m và 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m đã gia công thành một bộ bàn ghế K3.

- 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu ISEKI 8000, màu xanh da trời, đã qua sử dụng; 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D, đã qua sử dụng; 01 *(một)* xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, loại Frontier, màu xanh, biển số 82A-002.43; 01 đăng ký xe mô tô biển số 82A-002.43.

- Số tiền 6.900.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm ngàn đồng*), thu của anh A H 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), ông Trần Văn L 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm ngàn đồng*).

Cáo trạng số: 21/CT- VKSĐH ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Văn U về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Sỹ N về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn U phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*"; Xử phạt bị cáo Phạm Văn U mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023).

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trương Sỹ N phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*"; Xử phạt bị cáo Trương Sỹ N mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chủ rừng Cộng đồng dân cư thôn Wang Hra quản lý 08 *(tám)* mẫu gỗ được ký hiệu lần lượt là M01-H1; M02-H1; M1-H2; M2-H2; M3-H2; M-H3; M1-H4; M2-H4 (các mẫu gỗ trả lại sau giám định), tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép thu hồi được là 8,567m^3. Trong số gỗ này, có 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m và 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m đã gia công thành một bộ bàn ghế K3.

- Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước 01 *(một)* cưa xăng nhãn hiệu STIHL® MS382 đã qua sử dụng; 01 *(một)* lưỡi cưa đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh của Phạm Văn U; 01 *(một)* điện thoại Nokia màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng của Trương Sỹ N.

- Tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Win, biển kiểm soát 36-889-X3, số máy: 2178615, số khung: 079050 đã qua sử dụng, bị cáo Phạm Văn U đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D cho anh Lê Thanh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại xe máy cày nhãn hiệu ISEKI 8000, màu xanh da trời cho anh Phạm Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

- Giao lại chiếc xe mô tô 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu JIANSHI, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: S1P49FMH09D50029, số khung: LAPXCHLU890030297 đã qua sử dụng. Bị cáo Trương Sỹ N khai mượn của anh Nguyễn Sơn H và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà quản lý để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định pháp luật.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền bị cao U thuê xe chở gỗ, do ông Trần Văn L nộp lại.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) thu lợi bất chính từ việc bị cáo Phạm Văn U đưa cho anh A H để không báo với các cơ quan chức năng việc bị cáo khai thác gỗ trái phép.

- Buộc bị cáo Phạm Văn U phải nộp số tiền 68.500.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) thu lợi bất chính do bán gỗ khai thác trái phép mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Sỹ N phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thu lợi bất chính do vận chuyển gỗ trái phép mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) được trừ vào số tiền các bị cáo phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 *(một)* búa tạ đã qua sử dụng; 01 *(một)* rìu đã qua sử dụng; 01 *(một)* cuốc chim đã qua sử dụng; 01 *(một)* xà beng đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo xin lỗi Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Anh Đ, anh Trần Văn C, ông Trần Văn L, anh Mai Văn Đ, anh Vi Thái Th, anh Võ Thanh R có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người này cũng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai ở cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng tháng 02/2023, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ rừng của Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra, xã U và lực lượng Kiểm lâm, Phạm Văn U đã có hành vi khai thác trái phép cây gỗ Phay tại lô 9, khoảnh 1, tiểu khu 347 thuộc Thôn Kon Pông, xã U, huyện H, tỉnh T với tổng khối lượng là 12,557m^3, chủng loại: gỗ Phay, thuộc họ Bần. Xếp hạng, nhóm VI tại rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Sau đó, U thuê Trương Sỹ N cùng tham gia khai thác phần gốc cây gỗ Phay còn lại mà U đã khai thác trước đó được 01 tấm gỗ có khối lượng 0,569m^3 và thuê N vận chuyển số gỗ có khối lượng 3,335m^3. Trước đó vào ngày 29/3/2022 Trương Sỹ N đã bị Hạt kiểm lâm huyện Đăk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp. Về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, bằng hình thức phạt số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*), ngày 04/4/2022, Trương Sỹ N chấp hành xong quyết định trên. Tính đến ngày 20/3/2023, Trương Sỹ N chưa hết thời hạn 01 năm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Văn U về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trương Sỹ N về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn xã U và huyện Đăk Hà. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong đó bị cáo Phạm Văn U giữ vai trò chính, là người khởi xướng, chuẩn bị

công cụ, trực tiếp khai thác gỗ trái phép với khối lượng 12,557m^3, có giá trị là 23.858.300 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn ba trăm đồng*) nên bị cáo U phải chịu trách nhiệm chính; Bị cáo Trương Sỹ N khi được bị cáo U rủ rê và thuê vận chuyển gỗ, bị cáo N biết được việc vận chuyển số lượng gỗ không có giấy tờ và khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bị cáo đã không từ chối mà còn tham gia thực hiện khai thác cùng với bị cáo U được 01 tấm gỗ có khối lượng 0,569m^3 và vận chuyển số gỗ có khối lượng 3,335m^3. Bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện rằng bị cáo là người coi thường pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[6] *Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

[6.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội mỗi bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để khắc phục số tiền thu lợi bất chính, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Phạm Văn U hưởng thêm là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, đối với trường hợp khai thác gỗ trái phép hiện nay không có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở khoa học để xác định giá trị thiệt hại về môi trường rừng, nhưng gây tổn hại nghiêm trọng đến thiên nhiên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo U được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên.

[6.3] *Về nhân thân của bị cáo*:

- Đối với bị cáo Phạm Văn U: Trong hồ sơ thể hiện trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo cũng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi mua, bán trái phép lâm sản nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Đối với bị cáo Trương Sỹ N: Trong hồ sơ thể hiện bị cáo Trương Sỹ N không có tiền án; Có 01 tiền sự, vào ngày 29/3/2022 bị Hạt kiểm lâm huyện Đăk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp. Về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*), ngày 04/4/2022, bị cáo Trương Sỹ N chấp hành xong quyết định trên, nhưng tính đến ngày 20/3/2023 chưa hết thời hạn 01 năm và trước đó vào năm 2018 bị cáo cũng đã bị xử 08 tháng tù về tội vi phạm các

quy định về khai thác và bảo vệ rừng, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] *Về quyết định hình phạt:*

Mặc dù các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo gây tổn hại nghiêm trọng đến thiên nhiên, là ngôi nhà chung của cả cộng đồng. Trong những năm vừa qua, việc biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn, một trong những ngU nhân gây nên hiện tượng này là do sự tàn phá, hủy hoại thiên nhiên của con người. Vì vậy, hành vi khai thác, chặt phá trái phép tài nguyên rừng như các bị cáo đã thực hiện, cần được ngăn chặn và xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo làm nghề nông và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng trong vụ án*:

[10.1] Đối với 08 *(tám)* mẫu gỗ được ký hiệu lần lượt là M01-H1; M02-H1; M1-H2; M2-H2; M3-H2; M- H3; M1-H4; M2-H4 (các mẫu gỗ trả lại sau giám định); 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m; 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,12m x 0,2m x 3,5m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,1m x0,2m x 3,5m; 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 150 (cm), đường kính 95 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 140 (cm), đường kính 90 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước 2,9 x 0,7 x 0,16 (m); 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 2,9m; 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 3,2m; 01 (*một*) lóng gỗ có kích thước 2,85m x 0,7m, tiết diện 1,1m , chủng loại gỗ phay; 01 (*một*) lóng gỗ có kích thước 3,1m x 0,35m, chủng loại gỗ phay. Tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép thu hồi được là 8,567m^3 (Trong số gỗ này, có 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m và 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m đã gia công thành một bộ bàn ghế K3). Số gỗ mà các bị cáo khai thác trái phép thuộc vị trí đất rừng sản xuất được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà giao cho Cộng đồng dân cư thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T theo hình thức giao đất gắn với giao rừng để quản lý bảo vệ, không thu tiền sử dụng đất rừng. Vì vậy, trả lại toàn bộ số gỗ thu hồi trên cho chủ rừng Cộng đồng dân cư thôn Wang Hra, xã U quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10.2] Các vật chứng còn giá trị sử dụng, gồm: 01 *(một)* cưa xăng nhãn hiệu STIHL® MS382 đã qua sử dụng; 01 *(một)* lưỡi cưa đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn U; 01 *(một)* điện thoại Nokia màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng của bị cáo Trương Sỹ N. Xét thấy, các bị cáo sử dụng những công cụ này để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tuyên tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Win, biển kiểm soát 36-889-X3, số máy: 2178615, số khung: 079050 đã qua sử dụng, bị cáo Phạm Văn U đã sử dụng làm phương tiện phạm tội và bị cáo khai mua của một người dân tên B ở xã U không có giấy tờ. Theo kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì chủ xe tên: Đặng Mai B - Địa chỉ: 172 Trần Phú Lam Sơn TPTH, ngày đăng ký mới 11/11/1994. Quá trình điều tra đã xác minh bà Hoàng Thị Tr ở địa chỉ nêu trên, bà Tr cung cấp từ trước đến nay bà và gia đình không sử dụng chiếc xe mô tô nào có biển số 36-889-X3. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thông báo và niêm yết công khai trong thời hạn 01 (Một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này. Nếu hết thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu mà không có ai đến nhận chiếc xe mô tô nêu trên thì được tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[10.4] Đối với 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 01/2023, anh Lê Thanh Đ có cho bị cáo Trương Sỹ N mượn xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D để phục vụ sản xuất, canh tác nông nghiệp. Chiếc xe máy cày này được anh Đ mua để phục vụ sản xuất nông nghiệp, ngoài sử dụng vào mục đích sản xuất, canh tác nông nghiệp, anh Đ hoàn toàn không biết bị cáo N đã sử dụng chiếc xe máy vào mục đích vi phạm pháp luật, anh yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy cày trên. Do đó, tU trả lại xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D cho anh Lê Thanh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[10.5] Đối với 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu ISEKI 8000, màu xanh da trời, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, anh Phạm Văn Th mua chiếc xe máy cày này vào năm 2019, với giá là 120.000.000 đồng, có hợp đồng mua bán và hóa đơn, mục đích anh Th mua để phục vụ sản xuất trong gia đình, cày đất thuê và chuyên chở nông sản thuê cho người dân. Tháng 02/2023 anh Th có cho anh Lê Quang H mượn thời gian một tháng để tái canh cà phê trồng trong rẫy của anh H, anh H đã sử dụng chiếc xe máy cày của anh vào việc chở gỗ khai thác trái phép thì anh hoàn toàn không biết. Anh Th yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy cày trên, vì đây phương tiện chính để hoạt động sản xuất nông nghiệp của gia đình anh. Do đó,

tU trả lại xe máy cày nhãn hiệu ISEKI 8000, màu xanh da trời cho anh Phạm Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

[10.6] Đối với 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu JIANSHI, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: S1P49FMH09D50029, số khung: LAPXCHLU890030297 đã qua sử dụng, bị cáo Trương Sỹ N đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Theo kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì chủ xe tên: Nguyễn Thị L - Địa chỉ: Tổ 15 Thanh Khê Đông, TK, ĐN, ngày đăng ký mới và ngày đăng ký lần đầu 31/12/2009. Cơ quan điều tra đã xác minh bà Nguyễn Thị L ở địa chỉ nêu trên, bà L xác nhận có sở hữu và sử dụng chiếc xe mô tô trên, nhưng bà đã bán chiếc xe này cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng, khi bán không viết giấy tờ gì, bà chỉ giao xe và giấy đăng ký xe cho người mua. Bị cáo N khai mượn chiếc xe mô tô này của anh Nguyễn Sơn H ở thị trấn Đăk Hà, khi mượn bị cáo N chỉ nói để làm phương tiện đi lại, nhưng bị cáo N đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi khai thác gỗ trái phép, không biết anh Nguyễn Sơn H có biết được không. Vì quá trình điều tra, anh H không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được; mặt khác chị Nguyễn Thị K (vợ anh H) khai giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe trên là do anh H giữ. Do đó, cần giao lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà quản lý để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định pháp luật.

[10.7] Đối với 01 *(một)* xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, loại Frontier, màu xanh, biển số 82A-002.43; 01 đăng ký xe mô tô biển số 82A-002.43 mang tên Trần Văn L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L chủ sở hữu tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.8] Đối với số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm ngàn đồng*) do ông Trần Văn L nộp lại. Việc bị cáo Phạm Văn U thuê ông Trần Văn L chở gỗ, ông L thấy số gỗ mà bị cáo thuê chở không có dấu búa kiểm lâm trên gỗ, ông L có hỏi bị cáo về nguồn gốc số gỗ và bị cáo không cung cấp được giấy tờ hợp pháp của số gỗ, ông L biết là vận chuyển gỗ trái phép nhưng vẫn nhận chở. Xét thấy, số tiền là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm ngàn đồng*) ông L đã nộp cho Cơ quan điều tra là tiền thu lợi bất chính do vận chuyển gỗ trái phép mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10.9] Đối với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) do anh A H nộp lại, đâylà số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Phạm Văn U đưa cho anh A H để không báo với các cơ quan chức năng việc bị cáo khai thác gỗ trái phép, anh A H đã nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10.10] Đối với số tiền 68.500.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) bị cáo Phạm Văn U có được từ việc bán gỗ, cụ thể: 1.500.000 đồng từ việc bán cành cây (củi) cho người đàn ông ở tỉnh Gia Lai; 19.000.000 đồng từ việc bán

gỗ cho anh Lê Quang H (lần thứ nhất 9.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng, anh H còn nợ lại số tiền 5.000.000 đồng chưa đưa); 4.000.000 đồng từ việc bán gỗ cho anh Hoàng Anh Đ; 20.500.000 đồng từ việc bán gỗ cho anh Vi Thái Th (đã trừ 2.000.000 đồng tiền công vận chuyển cho Trương Sỹ N); 23.500.000 đồng từ việc bán gỗ cho anh Võ Thanh R (đã trừ 1.500.000 đồng tiền công vận chuyển cho ông Trần Văn L). Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Phạm Văn U có được từ việc bán gỗ khai thác trái phép mà có, cho nên buộc bị cáo phải nộp toàn bộ số tiền 68.500.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.11] Đối với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) là tiền bị cáo Phạm Văn U đã thuê bị cáo Trương Sỹ N chở gỗ hai lần. Việc bị cáo U thuê bị cáo N chở gỗ thì bị cáo N biết được số gỗ mà bị cáo U thuê chở là khai thác trái phép, nhưng bị cáo vẫn chở. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo N có được từ việc vận chuyển gỗ khai thác trái phép mà có. Do đó, buộc bị cáo N phải nộp toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.12] Đối với số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, số lượng gỗ mà các bị cáo khai thác trái phép đã được thu hồi và trả lại cho chủ rừng, còn thiệt hại về môi trường rừng là không xác định được. Vì vậy, số tiền này được trừ vào số tiền các bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể: Đối với bị cáo Phạm Văn U (68.500.000 đồng - 2.000.000 đồng = 66.500.000 đồng), bị cáo U còn tiếp tục phải nộp số tiền là 66.500.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*). Đối với bị cáo Trương Sỹ N đã nộp đủ số tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.13] Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 *(một)* búa tạ đã qua sử dụng; 01 *(một)* rìu đã qua sử dụng; 01 *(một)* cuốc chim đã qua sử dụng; 01 *(một)* xà beng đã qua sử dụng, đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[10.14] Đối với số gỗ là cành cây (củi) có khối lượng 2,9 tấn bị cáo Phạm Văn U bán cho người đàn ông ở tỉnh Gia Lai, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[10.15] Đối với đoạn dây thừng quá trình khai thác bị cáo Phạm Văn U đã làm mất đoạn dây thừng trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

[10.16] Đối với vật chứng vụ án là toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường gồm: 04 tấm bìa có khối lượng 2, 846m^3, 07 khúc cành nhánh có khối lượng 1,409m^3. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk

Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Hà đã bàn giao toàn bộ cho chủ rừng Cộng đồng dân cư thôn Wang Hra quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét.

[11] *Về các vấn đề liên quan*:

[11.1] Đối với anh A H: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định anh A H có hành vi không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn U. Tuy nhiên, hành vi của anh A H không cấu thành tội "*Không tố giác tội phạm*", anh A H đã nộp lại số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* là tiền có được từ hành vi phạm tội của bị cáo U, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11.2] Đối với anh Lê Quang H: Quá trình điều tra xác định, anh Lê Quang H không biết việc bị cáo Phạm Văn U khai thác cây gỗ Phay thuộc rừng sản xuất tự nhiên và không tham gia khai khác cây gỗ. Tuy nhiên, khi mua và vận chuyển gỗ anh H biết rằng số gỗ trên không có nguồn gốc, không có giấy tờ hợp pháp mà vẫn mua và vận chuyển. Qua xác minh anh H không có tiền án, tiền sự; khối lượng gỗ anh H mua của bị cáo U là 4,382 m^3 và vận chuyển là 5.229m^3 không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 22 và Điểm d, Khoản 2, Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi)*, ngày 23/5/2023 Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lê Quang H về hành vi mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp phép là đúng quy định của pháp luật.

[11.3] Đối với anh Vi Thái Th, anh Mai Văn Đ, anh Võ Thanh R, anh Hoàng Anh Đ: Khi mua số gỗ trên các anh không biết bị cáo Phạm Văn Uđã khai thác trái phép mà có. Tuy nhiên, khi mua gỗ các anh biết là gỗ không có nguồn gốc, không có giấy tờ hợp pháp nhưng vẫn mua. Nên căn cứ tại điểm c, d, Khoản 1,2 Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi)*, ngày 23/5/2023 Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh về hành vi mua lâm sản trái pháp phép là đúng quy định của pháp luật.

[11.4] Đối với ông Trần Văn L, anh Trần Văn C: Khi vận chuyển gỗ thì không biết số gỗ trên khai thác trái phép mà có, ông L và anh C biết số gỗ không có nguồn gốc, không có giấy tờ hợp pháp nhưng vẫn vận chuyển nên căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định*

07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi), ngày 23/5/2023 Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn L và anh Trần Văn C về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp phép là đúng quy định của pháp luật.

[11.5] Đối với anh Lê Thanh Đ: Quá trình điều tra xác định, anh Đ có cho bị cáo Trương Sỹ N mượn và sử dụng xe máy cày để phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhưng anh Đ hoàn toàn không biết việc bị cáo N đã sử dụng xe máy cày vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11.6] Đối với anh Phạm Văn Th: Quá trình điều tra xác định anh Th có cho anh Lê Quang H mượn và sử dụng xe máy cày để phục vụ sản xuất nông nghiệp tái canh cà phê, nhưng anh Th không biết việc anh H sử dụng xe máy cày vào mục đích vận chuyển gỗ trái phép nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11.7] Đối với người đàn ông ở tỉnh L đã mua gỗ cành cây (củi) của bị cáo Phạm Văn U: Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lý lịch, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[11.8] Đối với anh Nguyễn Sơn H: Quá trình điều tra, anh H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định pháp luật.

[11.9] Đối với cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra, xã U: Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà giao trách nhiệm quản lý và bảo vệ rừng đối với tiểu khu 347 thuộc Thôn Kon Pông, xã U, huyện H, tỉnh T. Tuy nhiên, Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra, xã U không giao trách nhiệm cụ thể việc quản lý và bảo vệ rừng đối với tiểu khu 347. Ngoài ra, thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra dưới 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[11.10] Đối với anh Lại Thế O và ông Mai Xuân T (cha ruột của anh Mai Văn Đ): Anh O cho anh Võ Thanh R để nhờ bộ bàn ghế gỗ K3, nhưng anh O không biết về việc bộ bàn ghế đó có nguồn gốc gỗ từ việc anh R mua lâm sản trái phép; Ông T cũng không biết việc anh Mai Văn Đ mua gỗ trái phép về để tại nhà thuộc Thôn T, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh O và ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] *Về án phí sơ thẩm*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13]. Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tại phiên tòa về phần tội danh, điểm, khoản điều luật truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn U (Tên gọi khác: Không) phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- **Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Phạm Văn U 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Không.

1.2. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trương Sỹ N (Tên gọi khác: Không) phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Sỹ N 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Không.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* cưa xăng nhãn hiệu STIHL® MS382 đã qua sử dụng; 01 *(một)* lưỡi cưa đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại Nokia màu xanh, không kiểm tra chi tiết bên trong, đã qua sử dụng.

3.2. Thông báo, niêm yết công khai trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023, ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Win, biển kiểm soát 36-889-X3, số máy: 2178615, số khung: 079050 thì đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum liên hệ để làm thủ tục nhận lại. Theo kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới

đường bộ thì chủ xe tên: Đặng Mai Bh - Địa chỉ: 172 Trần Phú Lam Sơn TPTH, ngày đăng ký mới 11/11/1994. Nếu hết thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu mà không có ai đến nhận chiếc xe mô tô nêu trên thì được tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định (có Thông báo của Hội đồng xét xử kèm theo).

3.3. Trả lại cho Cộng đồng dân cư Thôn Wang Hra, xã U, huyện H, tỉnh T 08 *(tám)* mẫu gỗ được ký hiệu lần lượt là M01-H1; M02-H1; M1-H2; M2-H2; M3-H2; M- H3; M1-H4; M2-H4 (các mẫu gỗ trả lại sau giám định); 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,12m x 0,2m x 3,5m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước 1,1m x0,2m x 3,5m; 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 150 (cm), đường kính 95 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước dài 3,2 (m), tiết diện 140 (cm), đường kính 90 (cm); 01 *(một)* tấm gỗ xẻ có kích thước 2,9x0,7x0,16 (m); 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 2,9m; 01 *(một)* lóng gỗ tròn, đường kính 60cm, dài 3,2m; 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m; 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m. Tổng khối lượng gỗ thu hồi được là 8,567m^3 (Trong số gỗ này có 01 *(một)* hộp gỗ xẻ có kích thước dài 2,4m, rộng 0,9m, dày 0,14m và 02 *(hai)* hộp gỗ xẻ có cùng kích thước dài 2,4m, rộng 0,4m, dày 0,12m đã gia công thành một bộ bàn ghế K3) để tiếp tục quản lý.

3.4. Trả lại cho anh Lê Thanh Đ 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu Mitsubishi, màu xanh da trời, loại Mitsubishi 5501D, đã qua sử dụng.

3.5. Trả lại cho anh Phạm Văn Th 01 *(một)* xe máy cày nhãn hiệu ISEKI 8000, màu xanh da trời, đã qua sử dụng.

3.6. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum quản lý 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu JIANSHI, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: S1P49FMH09D50029, số khung: LAPXCHLU890030297 đã qua sử dụng, để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định pháp luật khi có căn cứ.

3.7. Tịch thu và tiêu hủy 01 *(một)* búa tạ đã qua sử dụng; 01 *(một)* rìu đã qua sử dụng; 01 *(một)* cuốc chim đã qua sử dụng; 01 *(một)* xà beng đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số lượng, kích thước vật chứng được thể hiện theo ba Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà).

3.8. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) do Công an huyện Đăk Hà chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi số: 05 lập ngày 07/7/2023 theo

Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0000698 ngày 07/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

3.9. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm ngàn đồng*) do Công an huyện Đăk Hà chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi số: 05 lập ngày 07/7/2023 theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0000698 ngày 07/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

3.10. Buộc bị cáo Phạm Văn U phải nộp số tiền 68.500.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) thu lợi bất chính có được từ việc bán gỗ khai thác trái phép để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0000734 ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà (68.500.000 đồng - 2.000.000 đồng = 66.500.000 đồng), bị cáo U còn tiếp tục phải nộp số tiền là 66.500.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

3.11. Buộc bị cáo Trương Sỹ N phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thu lợi bất chính có được từ việc vận chuyển gỗ trái phép để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0000735 ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, bị cáo N đã nộp đủ số tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn U, Trương Sỹ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 25 tháng 7 năm 2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đăk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TACC tại Đà Nẵng;
- CA huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh